

BỘ TÀI CHÍNH - BỘ Y TẾ**BỘ TÀI CHÍNH - BỘ Y TẾ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 127/2010/TTLT-BTC-BYT

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2010

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 88/2005/TTLT-BTC-BYT ngày 11/10/2005 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Y tế hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính và một số định mức chi tiêu của dự án “Phòng chống HIV/AIDS ở Việt Nam” do Ngân hàng thế giới viện trợ không hoàn lại

Căn cứ Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 09/11/2006 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Hiệp định Viện trợ số 152-VN ngày 26/5/2005 giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hiệp hội phát triển quốc tế về việc viện trợ không hoàn lại cho Dự án “Phòng chống HIV/AIDS ở Việt Nam”;

Liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 88/2005/TTLT-BTC-BYT ngày 11/10/2005 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Y tế hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính và một số định mức chi tiêu của dự án “Phòng chống HIV/AIDS ở Việt Nam” do Ngân hàng Thế giới viện trợ không hoàn lại như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 88/2005/TTLT-BTC-BYT:

1. Sửa đổi mục 2 phần I, như sau:

2. Các nguồn vốn của Dự án

Tổng kinh phí và cơ cấu nguồn kinh phí của Dự án “Phòng chống HIV/AIDS ở Việt Nam” (sau đây được gọi là Dự án) được quy định tại Quyết định số 260/QĐ-BYT ngày 04/02/2005 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt dự án “Phòng chống HIV/AIDS ở Việt Nam”, Hiệp định Viện trợ số 152-VN ngày 26/5/2005 giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hiệp hội phát triển quốc tế và các Hiệp định viện trợ sửa đổi, bổ sung (nếu có) khi các nhà tài trợ khác thông qua Ngân hàng Thế giới tài trợ cho Dự án.

2.1. Vốn viện trợ không hoàn lại của WB và các nguồn vốn do các nhà tài trợ khác thông qua Ngân hàng Thế giới tài trợ cho Dự án.

2.2. Vốn đối ứng của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam:

a) Đóng góp bằng cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, cán bộ đối tác hiện có của các đơn vị thụ hưởng dự án;

b) Đóng góp bằng tiền được cấp phát qua nguồn vốn ngân sách Trung ương và địa phương để chi cho các khoản mua sắm hàng hóa, hoạt động của Ban QLDA ở Trung ương và địa phương do NSNN đảm bảo theo phân cấp NSNN hiện hành:

- Đối với Ban quản lý dự án Trung ương: Do NSTW bố trí trong dự toán chi NSNN hàng năm của Bộ Y tế.

- Đối với Ban quản lý dự án tại địa phương: Do NSĐP đảm bảo.

2. Sửa đổi điểm 4.2. mục 4 phần I như sau:

4.2. Phân định nhiệm vụ chi

4.2.1. Đối với CPMU

a) Thực hiện các hình thức mua sắm đấu thầu theo quy định của WB đối với trang thiết bị y tế, trang thiết bị văn phòng, thuốc, phương tiện đi lại và các trang thiết bị chuyên môn khác để cung cấp cho các tỉnh thụ hưởng Dự án;

b) Chi sửa chữa nhỏ các cơ sở điều trị tại Trung tâm Chữa bệnh, Giáo dục và Lao động xã hội và trung tâm Y tế quận/huyện (hoặc các cơ sở y tế khác được Bộ Y tế lựa chọn);

c) Chi cho các hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông, các hoạt động về theo dõi, đánh giá chương trình;

d) Chi cho chuyên gia tư vấn cá nhân và đơn vị tư vấn trong và ngoài nước;

đ) Chi hội thảo, hội nghị, tham quan, tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực cán bộ;

e) Chi cho việc tổ chức các cuộc thi, phát triển các sáng kiến, phần thưởng cho các sáng kiến để khuyến khích hỗ trợ sáng kiến;

g) Chi hoạt động gia tăng: Bao gồm các chi phí đi lại và phụ phí cho các cán bộ thực hiện Dự án, các chi phí văn phòng, chi phí liên lạc và dịch vụ thư tín, chi phí vận chuyển, các chi phí liên quan đến đấu thầu và các chi phí hoạt động hợp lý khác nhưng không bao gồm lương và các khoản phụ cấp lương cho công chức, viên chức.

Tỷ lệ giải ngân theo nguồn vốn đối với từng hạng mục chi thực hiện theo quy định tại Hiệp định viện trợ số 152-VN ngày 26/5/2005 giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hiệp hội phát triển quốc tế và các Hiệp định viện trợ sửa đổi, bổ sung (nếu có).

4.2.2. Đối với các PPMU

a) Chi cho các hoạt động của 8 chương trình hành động tuyến tính: Bao gồm (1) Chương trình thông tin, giáo dục, truyền thông nhằm thay đổi hành vi phòng lây nhiễm HIV/AIDS; phối hợp với các chương trình phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm để ngăn ngừa lây nhiễm HIV/AIDS; (2) Chương trình can thiệp giảm thiểu tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV/AIDS; (3) Chương trình chăm sóc, hỗ trợ người nhiễm HIV/AIDS; (4) Chương trình giám sát HIV/AIDS, theo dõi và đánh giá chương trình; (5) Chương trình tiếp cận điều trị HIV/AIDS; (6) Chương trình dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con (7) Chương trình quản lý và điều trị các nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục; (8) Chương trình tăng cao năng lực và hợp tác quốc tế trong phòng chống HIV/AIDS;

b) Chi mua sắm đấu thầu các thiết bị văn phòng do PPMU quản lý và sử dụng;

c) Chi thuê chuyên gia tư vấn cá nhân và đơn vị tư vấn;

d) Chi hoạt động gia tăng: Bao gồm các chi phí đi lại và phụ cấp cho các cán bộ thực hiện Dự án, các chi phí văn phòng, chi phí liên lạc và dịch vụ thư tín, các chi phí liên quan đến đấu thầu, nhưng không bao gồm lương và các khoản phụ cấp lương cho công chức...

Tỷ lệ giải ngân theo nguồn vốn đối với từng hạng mục chi thực hiện theo quy định tại Hiệp định viện trợ số 152-VN ngày 26/5/2005 giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hiệp hội phát triển quốc tế và các Hiệp định viện trợ sửa đổi, bổ sung (nếu có).

3. Sửa đổi tiết 5.1.3. điểm 5.1. mục 5 phần II như sau:

CPMU là đơn vị trực tiếp thực hiện các thủ tục rút vốn từ WB. CPMU có thể xem xét áp dụng các hình thức rút vốn Từ tài khoản đặc biệt, bổ sung tài khoản đặc biệt, hoàn vốn, thanh toán trực tiếp và thư cam kết theo quy định tại Thông tư số 108/2007/TT-BTC ngày 07/9/2007 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý và giải ngân nguồn hỗ trợ phát triển chính thức.

4. Sửa đổi tiết 6.2.3.c, điểm 6.2. mục 6 phần II như sau:

6.2.3.c. Các PPMU giải ngân thấp hơn 50% vốn được cấp lần đầu trong vòng 6 tháng, giám đốc CPMU (sau khi được Bộ Y tế và WB chấp thuận) có quyền được điều phối kinh phí cho các tỉnh khác có nhu cầu và tiến độ giải ngân tích cực hơn. Quy định này được áp dụng từ năm 2007 đến trước ngày đóng tài khoản đặc biệt của dự án.

5. Sửa đổi mục 1. mục 2. mục 3 phần III như sau:

Bổ sung mục 1.3 vào mục 1. phần III với nội dung như sau:

1.3. Điều chỉnh và bổ sung một số định mức chi: Các định mức chi theo phụ lục đính kèm sẽ thay thế cho định mức chi cũ ngay khi Thông tư này có hiệu lực thi hành

2. Tiền công

2.1. Các nhân viên, cộng tác viên Dự án được tuyển dụng làm việc thường xuyên, không thường xuyên trong CPMU/PPMU được chi trả 100% từ nguồn vốn viện trợ của WB (Hạng mục Tư vấn, Phụ lục 1 Hiệp định Viện trợ). Sau khi thống nhất với Ngân hàng Thế giới, Liên Bộ hướng dẫn một số mức chi cho tiền công và thù lao một số hoạt động chuyên môn tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Phụ cấp

Phụ cấp được áp dụng cho cán bộ công chức, viên chức nhà nước được cử sang làm việc kiêm nhiệm ở BQLDA các cấp. Phụ cấp được chi trả từ nguồn vốn đối ứng của Dự án theo quy định tại Thông tư số 219/2009/TT-BTC ngày 19/11/2009 của Bộ Tài chính về việc ban hành một số định mức chi tiêu áp dụng cho các Dự án có sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) vay nợ.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký ban hành./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ
THỨ TRƯỞNG

Trịnh Quân Huấn

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG

Trần Xuân Hà

Phụ lục

ĐỊNH MỨC CHI CHO CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN

(Ban hành kèm theo bản sửa đổi Thông tư liên tịch số 88/2005/TTLT/BTC-BYT ngày 11/10/2005 của Bộ Tài chính và Bộ Y tế)

STT	Mục chi	Định mức	Chú thích
I. Các hoạt động đặc thù			
1	Chi hỗ trợ cho đồng đảng viên	55-60 USD/định xuất/tháng	- 60 USD/định xuất/tháng áp dụng cho các thành phố Hà Nội, Hồ Chí Minh, Huế, Đà Nẵng, Vũng Tàu, Hải Phòng, Cần Thơ - 55 USD cho các tỉnh/thành phố khác
2	Chi hỗ trợ cho cộng tác viên	30 USD/định xuất/tháng	
3	Hỗ trợ tiền đi lại làm nhiệm vụ hàng tháng cho cộng tác viên, đồng đảng viên, giám sát viên, đối tượng đến tham dự các cuộc truyền thông của Dự án...	0.15 USD/km	
4	Phụ cấp cho cán bộ chuyên trách phòng chống AIDS, cán bộ y tế và cán bộ quản giáo trực tiếp chăm sóc, khám chữa bệnh, quản lý giáo dục người nhiễm HIV/AIDS trong các cơ sở: xã, phường trọng điểm, Trung tâm CB-GD-LĐXH, trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng	30 USD/định xuất/tháng	

STT	Mục chi	Định mức	Chú thích
5	Hỗ trợ cho cán bộ y tế trực tiếp điều trị chăm sóc bệnh nhân HIV/AIDS tại các cơ sở Nhà nước, cơ sở chữa bệnh thuộc ngành Lao động - thương binh - xã hội quản lý, trại giam, trại tạm giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng của ngành công an quản lý hoặc tại gia đình theo ngày điều trị thực tế	2,4 USD/ngày điều trị thực tế/bệnh nhân AIDS	
6	Thăm viếng khi bệnh nhân HIV/AIDS bị chết	10 USD/bệnh nhân	
7	Hỗ trợ cán bộ y tế bị phơi nhiễm	100 USD/người	
8	Chi hỗ trợ các cơ sở y tế, Trung tâm CB-GD-LĐXH, trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng làm công tác vệ sinh phòng dịch khi có người nhiễm HIV/AIDS bị chết	18 USD/bệnh nhân AIDS bị chết	
9	Các hoạt động tổ chức điều tra thực địa		
9.1	Phụ cấp cho người đi phỏng vấn		
	- Phỏng vấn thường	3 USD/phiếu điều tra	
	- Phỏng vấn sâu	5 USD/phiếu điều tra	
	- Thảo luận nhóm	3 USD/người	

STT	Mục chi	Định mức	Chú thích
9.2	Phụ cấp cho người được phỏng vấn		
	- Phỏng vấn thường	3 USD/phiếu điều tra	
	- Phỏng vấn sâu	5 USD/phiếu điều tra	
	- Thảo luận nhóm	3 USD/người	
9.3	Trả cho người dẫn đường		
	- Người dẫn đường tại các tỉnh/thành phố Trung ương hoặc trực thuộc tỉnh	18 USD/người/ngày	
	- Người dẫn đường tại các tỉnh/thành phố khác	12 USD/người/ngày	
9.4	Thù lao cho giám sát viên các cuộc điều tra nghiên cứu	18 USD/ngày	
9.5	Hỗ trợ nhập số liệu, làm sạch và xử lý số liệu	1,5 - 2 USD/phiếu điều tra	
	Viết báo cáo bao gồm cả công đánh máy (trang từ 300 từ trở lên)	12 USD/trang	
9.6	Tiền công cán bộ tham gia vẽ bản đồ xác định các điểm nóng có hoạt động mại dâm, ma túy	24 USD/ngày	
9.7	Tiền công thiết kế câu hỏi điều tra, nghiên cứu		
	- Nếu nhỏ hơn hoặc bằng 30 câu hỏi	50 USD/bộ câu hỏi	
	- Nếu từ 30 - 50 câu hỏi	70 USD/bộ câu hỏi	

STT	Mục chi	Định mức	Chú thích
	- Nếu từ 50 câu hỏi trở lên	100 USD/bộ câu hỏi	
9.8	Trả công cho cán bộ làm xét nghiệm	01 USD/mẫu xét nghiệm	
9.9	Hỗ trợ người lấy bệnh phẩm	0,8 USD/mẫu bệnh phẩm	
9.10	Hỗ trợ người cho bệnh phẩm/bị lấy máu	1,5 USD/mẫu bệnh phẩm	
9.11	Một số định mức chi nếu áp dụng phương pháp điều tra IBBS hoặc BSS		
	Chi bồi dưỡng phát phiếu mời đối tượng tham gia hoặc người giới thiệu đối tượng NCMT/MD	02 USD/bộ câu hỏi hoặc 1 lần	
	Bồi dưỡng người làm sàng lọc đối tượng	01 USD/bộ câu hỏi	
	Tư vấn trước và sau lấy máu, hướng dẫn phát phiếu mời	01 USD/bộ câu hỏi	
	Chi phân tích số liệu	25 USD/người/ngày	
10	Các hoạt động cho nghiên cứu khoa học		
10.1	Các hoạt động triển khai thực địa	định mức chi như điều tra	
10.2	Thù lao cho thẩm định đề tài nghiên cứu khoa học, chuyên gia góp ý kiến hoàn thiện đề tài.	30 USD/người/ngày	

STT	Mục chi	Định mức	Chú thích
11	Hỗ trợ sữa cho trẻ em sinh ra từ Mẹ bị nhiễm HIV/AIDS	30 USD/trẻ	Cho trẻ dưới 01 tuổi, hỗ trợ 01 lần
12	Chi tiền công khám chữa bệnh STI cho thầy thuốc	2,5 USD/bệnh nhân	
13	Các hoạt động của phòng tư vấn xét nghiệm HIV tự nguyện		
13.1	Phụ cấp cho cán bộ phụ trách phòng TVXNTN	50 USD/người/tháng	
13.2	Phụ cấp cho tư vấn viên phòng TVXNTN	40 USD/người/tháng	
13.3	Phụ cấp cho các bộ lấy mẫu cơ sở TVXNTN	30 USD/người/tháng	
13.4	Lương cho cán bộ hành chính phòng TVXNTN (làm việc 100% thời gian cho phòng TVXNTN)	200/người/tháng	
14	Ban tổ chức, người hướng dẫn, chủ trì hoạt động truyền thông trực tiếp trong cộng đồng	5 USD/người/lần	<ul style="list-style-type: none"> - 03 người là ban tổ chức cho các cuộc truyền thông dưới 50 người tham dự - 04 người cho các cuộc truyền thông từ 50 - 100 người tham dự - 05 người cho các cuộc truyền thông từ 100 - 200 người tham dự - 06 người cho các cuộc truyền thông từ 200 người trở lên

STT	Mục chi	Định mức	Chú thích
15	Các mức chi khác liên quan đến hoạt động truyền thông và các hoạt động đặc thù khác	Chi theo thực tế hoặc các quy định của địa phương	
II	Hội nghị, tập huấn		
II.1	Các hội nghị, tập huấn trong nước		
1	Tiền ăn và các chi phí tiêu vật	20 - 30 USD/ người/ ngày	- 30 USD áp dụng cho nơi tổ chức là các thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Nha Trang, Huế, Đà Nẵng, Vũng Tàu, Hải Phòng, Cần Thơ - 20 USD áp dụng cho nơi tổ chức là các tỉnh, thành phố khác
2	Tiền ngủ chi (theo thực chi nhưng không vượt quá)	30 - 40 USD/người/ ngày	- 40 USD áp dụng cho nơi tổ chức là các thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Nha Trang, Huế, Đà Nẵng, Vũng Tàu, Hải Phòng, Cần Thơ - 30 USD áp dụng cho nơi tổ chức là các tỉnh, thành phố khác
3	Chi phí đi lại		
3.1	Sử dụng xe cơ quan, thanh toán chi phí xe cộ theo định mức xăng quy định của Dự án		
3.2	Sử dụng các phương tiện đi lại khác		Theo thực tế tàu xe

STT	Mục chi	Định mức	Chú thích
4	Ban tổ chức hội nghị, tập huấn (Áp dụng cho các Hội nghị tổ chức ở gần dự án và các bộ không phải di chuyển như đi công tác)	20 USD/người/ngày	- 02 người đối với lớp từ 30 người trở xuống. - 03 người đối với lớp từ 30-50 người - 04 người đối với lớp từ 50 người đến dưới 100 người - 06 người đối với lớp từ 100 người trở lên. Ban tổ chức được cộng thêm 01 ngày trước và sau Hội nghị
5	Giải khát giữa giờ	3 - 5 USD/người/ngày	- 03 USD áp dụng với nơi tổ chức là các tỉnh - 05 USD áp dụng với nơi tổ chức là các thành phố
6	Giảng viên		
6.1	Giảng viên là giáo sư, tiến sỹ	30 USD/giờ	Bao gồm cả thuế TNCN
6.2	Giảng viên là thạc sỹ	20 USD/giờ	Bao gồm cả thuế TNCN
6.3	Giảng viên khác	15 USD/giờ	Bao gồm cả thuế TNCN
7	Soạn bài giảng	12 USD/trang 350 từ đánh máy	Bao gồm cả thuế TNCN
8	Phiên dịch thông thường	15 USD/giờ	Bao gồm cả thuế TNCN
9	Dịch cabin	200 USD/ngày	Bao gồm cả thuế TNCN
10	Dịch Việt - Anh	8,4 USD/trang	Mỗi trang từ 350 từ trở lên
11	Dịch Anh - Việt	7,2 USD/trang	Mỗi trang từ 350 từ trở lên
12	Các chi phí phục vụ cho hội nghị/tập huấn (Hội trường, tài liệu...)	Được chi trả theo thực tế	Có hóa đơn chứng từ hợp pháp

STT	Mục chi	Định mức	Chú thích
II.2	Các hội nghị, tập huấn ở nước ngoài		
1	Đối với các Đoàn do CPMU/PPMU tổ chức		CPMU xin thư không phân đối của WB cho định mức cụ thể của từng đoàn
III	Công tác phí		
I.1	Đối với các chuyến công tác ngoại tỉnh		
1	Tiền ăn, ở áp dụng cho nơi đến công tác là các thành phố: Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Nha Trang, Huế, Vũng Tàu, Hải Phòng, Cần Thơ	65 USD/người/ngày	Khoán chi
2	Tiền ăn, ở áp dụng cho nơi đến là các tỉnh, thành phố khác	50 USD/người/ngày	Khoán chi
3	Chi phí đi lại		
	Sử dụng xe cơ quan, thanh toán chi phí xe cộ theo định mức xăng quy định của Dự án		
	Sử dụng các phương tiện đi lại khác		Theo thực tế vé máy bay, tàu, xe
II.2	Đối với các chuyến công tác nội tỉnh		
2.1	Đối với các điểm đến công tác cách xa BQLDA tỉnh, thành phố 50km trở lên		
	Nếu ở lại qua đêm	20 USD/người/ngày	Khoán chi
	Nếu đi về trong ngày	15 USD/người/ngày	Khoán chi
	Chi phí đi lại		

STT	Mục chi	Định mức	Chú thích
	Nếu sử dụng phương tiện cá nhân	10 USD/người/ngày	
	Nếu sử dụng phương tiện công cộng hoặc các phương tiện thuê mướn	Trả theo thực tế	Có hóa đơn chứng từ hợp pháp
2.2	Đối với các điểm đến công tác cách xa BQLDA tỉnh, thành phố từ 20 km đến dưới 50km		
	Nếu sử dụng phương tiện cá nhân	10 USD/người/ngày	
IV	Các chi phí khác		
1	Hỗ trợ trả cước phí điện thoại di động		
2	Trưởng ban, phó trưởng ban CPMU	150 USD/người/tháng	Xin vẫn được áp dụng theo định mức cũ
3	Các vị trí cán bộ kiêm nhiệm khác, kể toán trưởng tại CPMU	40 USD/người/tháng	
4	Giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng PPMU	50 USD/người/tháng	
5	Các vị trí cán bộ kiêm nhiệm khác tại PPMU	20 USD/người/tháng	
6	Thông tin liên lạc (Điện thoại, internet, fax...)	Thanh toán theo thực tế	Có hóa đơn chứng từ hợp pháp
7	Văn phòng phẩm, copy...	Thanh toán theo thực tế	Có hóa đơn chứng từ hợp pháp
8	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, trang thiết bị văn phòng, phương tiện làm việc	Thanh toán theo thực tế	Có hóa đơn chứng từ hợp pháp

STT	Mục chi	Định mức	Chú thích
9	Các chi phí khác theo nhiệm vụ của CPMU		Không chi vào các hạng mục cấm giải ngân theo quy định của dự án, các hạng mục khác do giám đốc PPMU quyết định
1	Phí dành cho chuyên gia và tư vấn trong nước		
	Mức phí theo tháng	1200 USD/tháng đối với các chuyên gia có thâm niên công tác từ 5 năm đến dưới 10 năm	Bao gồm thuế TNCN
		1500 USD/tháng đối với các chuyên gia có thâm niên công tác từ 10 - 15 năm hoặc Thạc sỹ	Bao gồm thuế TNCN
		2000 USD/tháng đối với các chuyên gia có thâm niên công tác từ 15 - 20 năm, Tiến sỹ hoặc Thạc sỹ có trên 15 năm kinh nghiệm	Bao gồm thuế TNCN
2	Định mức tiền lương (không bao gồm bảo hiểm do cơ quan chi trả thu nhập phải trả) các năm tiếp theo, CPMU sẽ tăng tối đa 10% với sự đồng ý của Nhà tài trợ		

STT	Mục chi	Định mức	Chú thích
2.1	Áp dụng cho Ban quản lý Dự án Trung ương và các đơn vị thực hiện tuyến Trung ương		
	Điều phối viên	2000 USD/người/tháng	
	Trưởng các nhóm: Kỹ thuật, kế hoạch, mua sắm; kế toán trưởng, cán bộ quản lý tài chính.	1500 USD/người/tháng	
	Cán bộ kỹ thuật dạng chuyên gia	1200 USD/người/tháng	
	Cán bộ kế toán, cán bộ mua sắm, cán bộ kỹ thuật khác	1000 USD/người/tháng	
	Thư ký dự án	800 USD/người/tháng	
	Nhân viên hành chính, thủ quỹ...	500 USD/người/tháng	
	Lái xe	300 USD/người/tháng	
	Tạp vụ	100 USD/người/tháng	
2.2	Áp dụng cho Ban quản lý Dự án các tỉnh, thành phố	Đối với các BQLDTP Hà Nội, Hồ Chí Minh lương tính thêm hệ số trượt giá 20% so với BQLDA tỉnh	
	Điều phối viên	700 USD/người/tháng	
	Cán bộ kỹ thuật	500 USD/người/tháng	
	Cán bộ kế toán, mua sắm	450 USD/người/tháng	
	Cán bộ hành chính	350 USD/người/tháng	
	Thủ quỹ	250 USD/người/tháng	
	Lái xe	200 USD/người/tháng	
V	Các hoạt động phát sinh thêm ngoài các hoạt động nêu trên	Định mức do WB phê duyệt	